

KẾ HOẠCH

Về công tác phát triển đảng viên, giai đoạn 2020 – 2025

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Bảo Lâm lần thứ VI, nhiệm kỳ 2020 – 2025; Chương trình công tác toàn khoá của Huyện uỷ, Ban Thường vụ Huyện uỷ. Ban Thường vụ Huyện uỷ xây dựng kế hoạch phát triển đảng viên giai đoạn 2020 – 2025 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Nhằm củng cố, xây dựng, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu, trẻ hóa đội ngũ cán bộ, tạo nguồn kế thừa và phát triển cho các tổ chức cơ sở đảng; tăng cường xây dựng tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh.

- Xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở vững mạnh toàn diện và tăng cường sự lãnh đạo của cấp uỷ cơ sở xã, thị trấn đối với các chi bộ trực thuộc, đặc biệt là chi bộ thôn, tổ dân phố có số lượng đảng viên ít.

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của cấp uỷ đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp trên địa bàn huyện trong việc đào tạo, bồi dưỡng, phát hiện và giới thiệu quần chúng ưu tú cho Đảng.

2. Yêu cầu

- Phát triển đảng viên phải coi trọng chất lượng, đảm bảo tiêu chuẩn và điều kiện; phải gắn với việc nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên của Đảng bộ huyện và các chi bộ, đảng bộ cơ sở.

- Phải thực hiện đúng quy trình, thủ tục, nguyên tắc theo quy định của Điều lệ Đảng; Quy định số 24-QĐ/TW ngày 30/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương khoá XIII về thi hành điều lệ Đảng; Hướng dẫn số 01-HD/TW ngày 28/9/2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khoá XIII hướng dẫn một số vấn đề cụ thể thi hành Điều lệ Đảng và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương, của Tỉnh uỷ về phát triển đảng viên.

II. MỤC TIÊU, ĐỐI TƯỢNG, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Mục tiêu

- Phần đầu hằng năm kết nạp từ 80 đảng viên trở lên, trong đó có trên 65% là đoàn viên Đoàn TNCS Hồ Chí Minh.

- Phần đầu 100% chi bộ thôn, tổ dân phố, trường học trực thuộc đảng ủy xã, thị trấn có từ 09 đảng viên trở lên.

2. Đối tượng

- Quần chúng ưu tú là đoàn viên, hội viên đang sinh hoạt ở các tổ chức chính trị - xã hội như: Đoàn Thanh niên, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh; Công đoàn cơ sở....

- Quần chúng ưu tú ở các thôn, tổ dân phố, trường học mà chi bộ dưới 09 đảng viên; chi bộ có tuổi đời đảng viên cao; chi bộ nhiều năm liền không kết nạp được đảng viên...Chú trọng bồi dưỡng các đối tượng quần chúng là dân quân, lực lượng dự bị động viên, quân nhân xuất ngũ về địa phương, trưởng thôn, phó thôn, trưởng, phó các tổ chức chính trị - xã hội ở thôn, tổ dân phố; giáo viên, viên chức ở các trường học và các Trạm y tế; quần chúng ưu tú ở các địa phương vùng sâu, vùng xa....

3. Nhiệm vụ và giải pháp

3.1. Nhiệm vụ

a) Đối với Đảng bộ các xã, thị trấn

- Xây dựng chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ, giải pháp cụ thể để thực hiện mục tiêu Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ VI và Nghị quyết Đại hội của cấp mình, nhiệm kỳ 2020 – 2025 về kết nạp đảng viên.

- Tập trung chỉ đạo phát triển đảng viên đối với các chi bộ trực thuộc, nhất là ở các thôn, tổ dân phố, trường học, các doanh nghiệp tư nhân trên địa bàn; những chi bộ 03 năm trở lên không kết nạp được đảng viên. Phần đầu đến năm 2025 có 100% chi bộ, thôn, tổ dân phố, trường học trực thuộc đảng ủy xã, thị trấn có từ 09 đảng viên trở lên và có chi ủy.

- Đảng ủy thị trấn Lộc Thắng, Đảng ủy xã Lộc An và những địa phương có điều kiện phần đầu đến năm 2025 kết nạp được ít nhất 01 chủ doanh nghiệp tư nhân vào Đảng.

b) Đối với Đảng bộ Công an, Quân sự và các chi bộ cơ sở

- Căn cứ tình hình thực tế của Đảng bộ, chi bộ để xây dựng kế hoạch phát triển đảng viên; chú trọng nâng cao chất lượng kết nạp đảng viên một cách toàn diện, đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng đối với toàn bộ hoạt động của cơ quan, đơn vị.

3.2. Giải pháp

- Hằng năm, cấp ủy các tổ chức cơ sở đảng chỉ đạo rà soát, thống kê nguồn quần chúng có đủ tiêu chuẩn, điều kiện để bồi dưỡng, giới thiệu cho Đảng; số quần chúng ưu tú đã được cử đi bồi dưỡng nhận thức về Đảng trong Đảng bộ, chi bộ; xây dựng kế hoạch cụ thể, chỉ đạo, hướng dẫn chi bộ trực thuộc và từng tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội thực hiện quy trình bồi dưỡng, kết nạp Đảng đảm bảo đạt và vượt chỉ tiêu, kế hoạch đề ra.

- Tăng cường công tác tuyên truyền Chủ nghĩa Mác – Lê Nin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước cho cán bộ, đảng viên, hội viên, đoàn viên về tầm quan trọng và sự cần thiết của công tác phát triển đảng viên. Thông qua các phong trào thi đua, phát hiện, bồi dưỡng và giới thiệu quần chúng ưu tú của Đảng.

- Thường xuyên chăm lo củng cố, kiện toàn, nâng cao vai trò lãnh đạo toàn diện của chi bộ, xây dựng chi bộ trong sạch, vững mạnh; tăng cường công tác lãnh đạo xây dựng Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội vững mạnh gắn với việc tạo nguồn, bồi dưỡng quần chúng ưu tú giới thiệu cho Đảng.

- Phân công cấp ủy viên phụ trách địa bàn, lĩnh vực để trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo chi bộ và các đoàn thể chính trị - xã hội thực hiện công tác phát triển đảng viên; thường xuyên theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc và đánh giá tiến độ thực hiện công tác phát triển đảng viên với từng tổ chức.

- Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác bồi dưỡng nghiệp vụ, quy trình tạo nguồn, trình tự, thủ tục và hồ sơ ... về kết nạp đảng viên cho cấp ủy cơ sở và bí thư, phó bí thư, chi ủy viên các chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở.

- Đổi mới nội dung, phương pháp mở các lớp bồi dưỡng kết nạp Đảng, bồi dưỡng nhận thức cho đảng viên mới; cải tiến phương pháp giảng dạy đảm bảo chất lượng, hiệu quả, sát thực tế.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của cấp ủy, Ủy ban kiểm tra cấp ủy huyện và cơ sở trong việc thực hiện nhiệm vụ phát triển đảng viên của các tổ chức cơ sở đảng và chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Cấp ủy các tổ chức cơ sở đảng:

- Quán triệt đầy đủ nội dung kế hoạch này đến toàn thể cán bộ, đảng viên, hội viên, đoàn viên của địa phương, cơ quan, đơn vị; xây dựng kế hoạch phát triển đảng viên của đảng bộ, chi bộ mình; phân công cấp ủy viên, đảng viên phụ trách, tổ chức thực hiện công tác phát triển đảng viên.

- Định kỳ hàng tháng, quý, 6 tháng, một năm phải kiểm điểm, đánh giá tiến độ thực hiện kế hoạch, báo cáo Ban Thường vụ Huyện ủy (qua Ban Tổ chức Huyện ủy) trước ngày 15 hàng tháng, hàng quý và năm.

2. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể huyện, căn cứ kế hoạch này chỉ đạo Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể cơ sở xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, quần chúng ưu tú, giới thiệu cho Đảng.

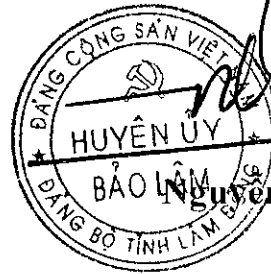
3. Các Ban xây dựng Đảng, Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy, Văn phòng Huyện ủy, Trung tâm Chính trị huyện; các đồng chí Huyện ủy viên phụ trách các địa phương, cơ quan, đơn vị có trách nhiệm triển khai, kiểm tra, đôn đốc các tổ chức cơ sở đảng triển khai, thực hiện.

4. Giao Ban Tổ chức Huyện ủy chủ trì, hướng dẫn cơ sở triển khai thực hiện; định kỳ tổng hợp kết quả thực hiện công tác phát triển đảng viên hàng tháng, quý, 6 tháng, một năm báo cáo Ban Thường vụ Huyện ủy. /- *du*

Nơi nhận:

- TT Tỉnh ủy;
- BTC Tỉnh ủy;
- Các Ban đảng, VP HU;
- UBMTTQVN huyện;
- Các đoàn thể huyện;
- Các TCCS Đảng;
- Lưu VPHU.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ



Nguyễn Trung Kiên

**BIỂU PHÂN BỐ CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN ĐẢNG VIÊN****BIỂU PHÂN BỐ CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN ĐẢNG VIÊN**

theo Kế hoạch số 55-KH/HU ngày 3 /6/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy)

Số TT	Tên TCCS Đảng	Phân bố chỉ tiêu								
		Thực trạng và chỉ tiêu chung								
		Số chi bộ trực thuộc	Tổng số đảng viên	Đảng viên chính thức	Chỉ tiêu kết nạp trong nhiệm kỳ	Chỉ tiêu trong năm				
						Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
1	Thị trấn Lộc Thắng	33	502	498	40	8	8	8	8	8
2	Xã Lộc An	26	331	328	40	8	8	8	8	8
3	Xã Lộc Bắc	10	128	124	25	5	5	5	5	5
4	Xã Lộc Bảo	9	129	126	25	5	5	5	5	5
5	Xã Lộc Lâm	8	108	104	25	5	5	5	5	5
6	Xã Lộc Phú	11	99	95	25	5	5	5	5	5
7	Xã Lộc Ngãi	25	239	230	35	7	7	7	7	7
8	Xã Lộc Đức	17	116	115	25	5	5	5	5	5
9	Xã Lộc Quảng	13	81	80	15	3	3	3	3	3
10	Xã Lộc Tân	13	180	179	25	5	5	5	5	5
11	Xã B'Lá	10	149	149	15	3	3	3	3	3
12	Xã Lộc Nam	18	204	200	25	5	5	5	5	5
13	Xã Lộc Thành	28	254	252	40	8	8	8	8	8
14	Xã Tân Lạc	12	78	77	15	3	3	3	3	3
15	Công an huyện	3	36	36	10	2	2	2	2	2
16	Quân sự huyện	11	116	116	0					
17	Các chi bộ cơ sở còn lại		508	501	15	3	3	3	3	3
Tổng cộng		247	3258	3210	400	80	80	80	80	80

